

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7- 2023

V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi con;

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Tội;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Ông Võ Công Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 104/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Ngô Văn L, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 6, ấp L, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.
2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 6, ấp L, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn ngày 23 tháng 3 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn – anh Ngô Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị N qua một thời gian tìm hiểu thì tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Phan, Huyện Dương Minh Châu. Đến năm 2019 thì không chung sống với nhau nữa, chị N về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh L và

chị N thường hay bất hòa, từ khi ly thân anh và chị N không có gặp nhau để trao đổi nhằm đoàn tụ vợ chồng. Nay anh L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh xin ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên Ngô Thị Bé Ng, sinh ngày 23-01-2013. Hiện nay cháu Ngân đang sống với chị N. Anh L đồng ý để chị N được tiếp tục nuôi con chung. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa - bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy N vắng mặt, không trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ngô Văn L đối với chị Nguyễn Thị Thùy N; về con chung: giao con chung tên Ngô Thị Bé Ng, sinh ngày 23-01-2013 cho chị N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung thành niên có khả năng tự lao động sinh sống được; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí giải quyết theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1.] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn L và chị Nguyễn Thị Thùy N tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Phan, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Quan hệ hôn nhân giữa anh L, chị N là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án anh L trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019

và sống ly thân cho đến nay; riêng chị N được tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do.

Do đó, có căn cứ để xác định tình nghĩa vợ chồng giữa anh L và chị N không còn, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; cả hai không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L đối với chị N là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Ngô Thị Bé Ng, sinh ngày 23-01-2013, hiện con chung đang chung sống với chị N. Do đó, để đảm bảo đời sống ổn định của con chung sau khi anh chị ly hôn nên giao con chung cho chị N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung thành niên có khả năng tự lao động sinh sống được, bắt đầu thực hiện từ tháng 8 năm 2023.

Anh L được quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những tình tiết, nội dung của vụ án và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh Ngô Văn L phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51; 56; 81; 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ngô Văn L đối với chị Nguyễn Thị Thùy N.

Anh Ngô Văn L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy N.

2. Về con chung: Tuyên giao con chung tên Ngô Thị Bé Ng, sinh ngày 23-01-2013 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi con chung thành niên có khả năng tự lao động sinh sống được, bắt đầu thực hiện từ tháng 8 năm 2023.

Anh L được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết;

4. Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình:

Anh Ngô Văn L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013207 ngày 23-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Anh L còn phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành nã có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Anh L được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Chị N được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện DMC;
- THADS huyện DMC;
- UBND xã Phan;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lắm